**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

***Tuần 22: Từ ngày 10/2/2025 đến ngày 14/2/2025***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Số tiết chương trình** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | **Sáng**  **10/2** | **HĐTN** | 64 | Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên quê hương |
| **Tiếng Việt** | 148 | **Bài đọc 3:** *Sự thật là thước đo chân lí* |
| **Tiếng Việt** | 149 | **Bài đọc 3:** *Sự thật là thước đo chân lí* |
| **Toán** | 106 | So sánh hai phân số cùng mẫu số (tt) |
| **Chiều** | **Tin** |  |  |
| **Công nghệ** |  |  |
| **Âm nhạc** |  |  |
| **Ba** | **Sáng**  **11/2** | **Tiếng Việt** | 150 | **Bài viết 3:** Luyện tập tả con vật |
| **Toán** | 107 | So sánh hai phân số khác mẫu số |
| **Khoa học** | 43 | Bài 16: Nấm men và nấm mốc (tiết 2) |
| **Đạo đức** | 22 | Bài 9: Em làm quen với bạn bè |
| **Chiều** | **Anh văn** |  |  |
| **Anh văn** |  |  |
| **Tư** | **Sáng**  **12/2** | **Tiếng Việt** | 151 | **Nói và nghe:** Trao đổi: Em đọc sách báo |
| **Toán** | 108 | So sánh hai phân số khác mẫu số (tt) |
| **GDTC** | 43 | Bật nhảy tách chân trước - sau |
| **HĐTN** | 65 | Cảnh quan thiên nhiên quê hương |
| **Khoa học** | 44 | Bài 16: Nấm men và nấm mốc (tiết 3) |
| **Năm** | **Sáng**  **13/2** | **Tiếng Việt** | 152 | **Bài đọc 4:** *Người lính dũng cảm* |
| **Toán** | 109 | Luyện tập |
| **Anh văn** |  |  |
| **Anh văn** |  |  |
| **Chiều** | **Tiếng Việt** | 153 | Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Dũng cảm |
| **LS&ĐL** | 43 | Bài 13: Cố đô Huế (tiết 2) |
| **GDTC** | 44 | Ôn ật nhảy tách chân trước - sau |
| **Mĩ thuật** |  |  |
| **Sáu** | **Sáng**  **14/2** | **Tiếng Việt** | 154 | **Góc sáng tạo:** Gương dũng cảm |
| **Toán** | 110 | Luyện tập (tt) |
| **LS&ĐL** | 44 | Bài 13: Cố đô Huế (tiết 3) |
| **HĐTN** | 66 | Trò chơi Giải ô chữ |

**Ngày dạy: 10/2/2025**

**Tiết: 148, 149**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG**

**BÀI 12: NHỮNG NGƯỜI DŨNG CẢM**

**BÀI ĐỌC 3: SỰ THẬT LÀ THƯỚC ĐO CHÂN LÍ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia đọc trong nhóm. Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 85 – 90 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.
* Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (lập luận, kính viễn vọng, ủng hộ,..). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc ca ngợi nhà bác học Ga-li-lê đã dũng cảm bảo vệ chân lí, dũng cảm sửa lại sai lầm của mình.
* Hiểu những ý nghĩa của những chi tiết tiêu biểu trong bài học, biết chia sẻ suy nghĩ với mọi người, phát hiện giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.

1. **Phẩm chất**

* Biết giá trị của sự thật, của thí nghiệm, có ý thức bảo vệ sự thật, bảo vệ lẽ phải.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: bài giảng điện tử powerpoint.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  - Cho HS nghe và hát.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  - GV giới thiệu bài đọc. | - Cả lớp cùng vận động theo nhạc.  - HS nghe và ghi bài. |
| 18’  25’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**   * ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***   - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc khoan thai, rắn rỏi thể hiện sự kiên định của nhân vật chính - nhà thiên văn học Ga-li-lê  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: *Từ đầu ... đến bốn xăng-ti-mét*.  + Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *sức cản của không khí*.  + Đoạn 3: *Tiếp đến... phát hiện này.*  + Đoạn 4 : *Phần còn lại.*  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*A-ri-xtốt, Ga-li-lê, Cô-péc-ních, Pi-dơ, chân lí)*  - 1 HS đọc toàn bài   * ***Hoạt động 2: Đọc hiểu***   - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời TBHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  + Vì sao Ga-li-lê quyết định làm thí nghiệm về tốc độ rơi của các vật?  + Nhờ đâu mà ông đã đạt được kết quả nghiên cứu sau lần thất bại đầu tiên?  + Thí nghiệm của Ga-li-lê về tốc độ rơi của các vật cho thấy ông là người như thế nào?  + Vì sao từ chỗ phản đối lí thuyết của Cô-péc-ních, Ga-li-lê lại tán thành ý kiến của nhà bác học này?  + Việc Ga-li-lê thừa nhận sai lầm của mình và kiến quyết bảo vệ lí thuyết của Cô-péc-ních nói lên điều gì về ông?  - GV kết luận: Ga-li-lê là người dũng cảm và cầu thị (tôn trọng sự thật, sẵn sàng sửa chữa sai lầm)  - GV hỏi thêm: *Theo em, bài đọc có ý nghĩa gì?*  - GV nhận xét, chốt lại: Bài đọc ca ngợi tấm gương dũng cảm của nhà khoa học Ga-li-lê: Ông dám nghi ngờ và kiểm tra lại kết luận mà ai cũng tin là đúng, dám vượt qua thất bại ban đầu để tìm ra chân lí; dám thừa nhận sai lầm của bản thân, dám bảo vệ chân lí. | - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *A-ri-xtốt, Ga-li-lê, Cô-péc-ních, …*)  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi.  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:  V1: Cá nhân đọc thầm trong SGK theo và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  V2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  V3: Làm việc theo N mảnh ghép  V4: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớptheo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  +Vì ông không tin là vật nặng rơi nhanh hơn vật nhẹ.  + Nhờ ông không nản chí mà kiên trì làm lại thí nghiệm nhiều lần.  + Ông là người dũng cảm, biết nghi ngờ cả kết luận của một nhà khoa học vĩ đại như A-ri-xtốt, ông con là người kiên trì, làm đi làm lại thí nghiệm cho đến khi hiểu rõ vấn đề.  + Vì quan sát qua kính viễn vọng ông thấy Cô-péc-ních đúng.  + Ông là người dũng cảm, khi thấy mình sai thì sẵn sàng sửa chữa sai lầm của mình và khi đã nhận ra chân lí (lẽ phải) thì kiên quyết bảo vệ chân lí.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS suy nghĩ, trả lời:Bài đọc ca ngợi tấm gương dũng cảm của nhà khoa học Ga-li-lê  - Lắng nghe. |
| 18’ | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: Đọc nâng cao**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 4 với giọng đọc phù hợp thể hiện được tình cảm, cảm xúc.  *+ Ga-li-lê bị đưa ra tòa xét xử, /* ***buộc*** *phải từ bỏ ý kiến của mình.// Nhưng vừa bước chân ra cửa tòa án,/ ông đã* ***bực tức*** *nói to: //* (Đọc với giọng rắn rỏi)  *-* ***Dù sao*** */ thì Trái Đất vẫn* ***quay****!//* (Đọc với giọng khẳng định mạnh mẽ)  *Ga-li-lê phải trải qua những năm tháng cuối đời / trong cảnh* ***tù đày****.// Nhưng cuối cùng / lẽ phải đã* ***thắng****.// Tư tưởng của hai nhà bác học dũng cảm/ Cô-péc-ních và Ga-li-lê / đã trở thành* ***chân lí*** *giản dị / trong đời sống ngày nay.* (Câu đầu đọc giọng trầm lắng, câu sau đọc giọng khẳng định mạnh mẽ.) - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc đọc theo bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lòng dũng cảm: Dám nhận lỗi và sửa lỗi, dám vượt qua những khó khăn trở ngại trong học tập cũng như trong cuộc để vươn lên học tập tốt.  + Sự cầu thị: Sẵn sàng tiếp thu những góp ý đúng của người khác để bản thân phát triển hơn, tốt hơn, biết bảo vệ cái đúng, lẽ phải… |
| 5’ | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì?  + Theo em, lòng dũng cảm và sự cầu thị của người HS trong học tập được thể hiện qua những việc làm nào?  - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  🡪Chốt (GDHS): Là HS, chúng ta cần phải có tinh thần cầu thị, dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS nêu ý nghĩa bài đọc.  - HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 106**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**SO SÁNH HAI PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ (TIẾT 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn trong cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số và so sánh phân số với 1.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số trong thực tiễn.

1. **Năng lực đặc thù**

* Năng lực tư duy và lập luận toán học: Biết so sánh hai phân số có cùng mẫu số. Nhận biết phân số bé hơn hoặc lớn hơn 1.
* Năng lực mô hình hóa: Vận dụng cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số vào thực tiễn cuộc sống.
* Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Biết thực hành so sánh hai phân số có cùng mẫu số và so sánh phân số với 1. Sắp xếp được các phân số cùng mẫu theo thứ tự.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Phiếu học tập

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”. Một bạn nêu 2 phân số một bạn so sánh 2 phân số đó.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi:  + Nêu:   và  + HS khác trả lời.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**   * **Bài 2:**   - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 2a.  - Tổ chức làm bài theo nhóm đôi.  - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 2b.  - Tổ chức làm bài cá nhân.  - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 2c.  - Tổ chức chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Hỏi: Qua bài 2 rèn luyện kĩ năng gì?   * **Bài 3:**   **-** Mời HS nêu yêu cầu bài tập.  **-** Tổ chức làm bài cá nhân.  - Gọi HS lên bảng.  - GV chấm 1 số vở nhận xét.   * **Bài 4:**   - HS đọc bài toán.  **-** Cho HS thảo luận nhóm.  - Đại diện nhóm trả lời. | - HS nêu yêu cầu.  - HS thảo luận.  - HS nêu yêu cầu.  - HS làm bài.  - HS nêu yêu cầu.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm bài.  - 3 HS lên bảng, mỗi em làm 1 câu.  - HS tham gia sửa bài.  - HS đọc bài toán.  - HS thảo luận nhóm.  - Từng nhóm nêu - nhóm khác nhận xét. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Hỏi: Qua bài này em học được điều gì?  - Mời HS nêu lại cách so sánh hai phân số cùng mẫu số. | - Học được cách so sánh hai phân số cùng mẫu số và so sánh phân số với 1.  - HS nêu. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 11/2/2025**

**Tiết: 150**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG**

**BÀI 12: NHỮNG NGƯỜI DŨNG CẢM**

**BÀI VIẾT 3: LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT**

**(Quan sát)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập, biết quan sát và gi lại kết quả quan sát.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm về cách quan sát và miêu tả con vật.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết quan sát con vật để chuẩn bị viết bài văn tả con vật.
* Cảm nhận được những hình ảnh so sánh, nhân hóa đẹp trong bài văn tả con vật và chia sẻ được với bạn.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: tình yêu quý con vật thân thuộc, yêu thiên nhiên.
* Chăm chỉ: chăm chỉ học và ghi chép bài.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Tranh, ảnh các con vật, máy tính, ti vi.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát và vỗ tay bài “ Con chim non”.  - - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học trước, các em đã được học về cấu tạo của bài văn tả con vật. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em tìm hiểu cách quan sát để chuẩn bị viết bài văn tả con vật nhé.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  - GV ghi đầu bài lên bảng. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - Học sinh lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi***   **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Mời HS giải nghĩa từ khó trong bài đọc.  - Chia HS thành các nhóm 4, yêu cầu HS thảo luận nhóm để tìm câu trả lời.  + Tác giả miêu tả những đặc điểm nổi bật nào về hình dáng con chim gáy? Để miêu tả được đúng tác giả đã quan sát bằng cách nào?  + Tác giả miêu tả những đặc điểm nổi bật nào về thói quen và hoạt động của con chim gáy?  **+** Để miêu tả được đúng tác giả đã quan sát bằng những cách nào?  + Tác giả đã sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hóa như thế nào?  - Mời HS báo cáo kết quả thảo luận.  - Nhận xét, tuyên dương và chốt câu trả lời đúng.  **Bài 2:**  - Mời HS nêu yêu cầu bài.  - Mời HS đọc gợi ý trong SGK.  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, phát phiếu quan sát cho các nhóm.  - GV phát video về 1 số con vật gần gũi với HS.  - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; đồng thời theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc.  - Mời trình bày, báo cáo.  - GV tuyên dương, chia sẻ với HS về kết quả quan sát. | - 2 HS nối tiếp đọc to yêu cầu của bài tập. Lớp đọc thầm.  - 2 HS giải thích: tạp dề, vẩn quanh.  - HS làm việc theo nhóm 4.  + Những đặc điểm nổi bật về hình dáng con chim gáy: *Béo nục, đôi mắt nâu trầm ngâm, ngơ ngác, bụng mịn, bụng mịn mượt, cổ như quàng chiếc yếm có chuỗi hạt cườm.*  Cách quan sát của tác giả: Quan sát bằng mắt (thị giác)  + Những đặc điểm nổi bật về thói quen và hoạt động của con chim gáy: *Bay về cánh đồng vào ngày mùa; bay vẩn quanh trên các ngọn tre; chim mái xuống nước, xòe đuôi như múa lượn, chim đực còn nán lại ở bờ tre, cất tiếng gáy sau mới thủng thỉnh bước ra, ưỡn cái ngực lung linh cườm biếc, cả đàn chim tha thẩn nhặt thóc sau người mót lúa.*  + Cách quan sát của tác giả: Quan sát bằng mắt (thị giác), bằng tai (thính giác)  + So sánh hoạt động: *cái đuôi chim mái lượn xòe như múa*  Nhân hóa: *Gọi con chim gáy bằng từ vốn dùng để gọi người: anh chàng; tả hoạt động tính nết của con chim gáy bằng từ vốn dùng để tả người: đủng đỉnh, thủng thỉnh, ưỡn ngực, tha thẩn, nhật nhạnh cặm cụi, phúc hậu, chăm chỉ.*  - Đại diện nhóm báo cáo theo hình thức phỏng vấn.  - HS nhóm khác lắng nghe và chia sẻ với bài của bạn.  - 1 HS nêu: Ghi lại kết quả quan sát một con vật mà em yêu thích.  - 1 HS đọc gợi ý.  - HS làm việc theo nhóm và ghi lại kết quả quan sát ra phiếu theo gợi ý.  - HS quan sát video.  - Đại diện vài nhóm chia sẻ với lớp theo hình thức phỏng vấn. Lớp lắng nghe, chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  **-** GV hỏi: Trong tiết học ngày hôm nay các em học được điều gì?  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cấu tạo bài văn tả con vật.  - GV nhận xét, khen ngợi, tuyên dương HS. | - HS chia sẻ về điều học được.  - HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 107**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**SO SÁNH HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với GV và bạn bè để thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết so sánh 2 phân số khác mẫu (bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số đó).
* Củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số.
* Vận dụng vào thực tế cuộc sống.
* Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học mô hình hóa, giải quyết vấn đề toán học.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Phiếu học tập, hình vẽ như SGK, máy tính, máy chiếu, máy soi.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”. Một bạn nêu 2 phân số một bạn so sánh 2 phân số đó.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi.  - HS nêu:  - HS lắng nghe. |
| 17’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Ví dụ: So sánh hai phân số và***   - GV hỏi: Em có nhận xét gì về mẫu số của hai phân số này?  - Cho HS so sánh hai phân số và  dựa vào hình ảnh trực quan.  - HS lấy hai băng giấy như nhau.  + Chia băng giấy thứ nhất thành 3 phần bằng nhau. Tô màu vào băng giấy.  + Chia băng giấy thứ hai thành 6 phần bằng nhau. Tô màu vào  băng giấy.  + So sánh phần đã tô màu của hai băng giấy.  Đặt hai băng giấy vừa tô màu vào cạnh nhau, so sánh xem phần đã tô màu của băng giấy nào dài hơn.  - GV thực hiện lại trên bảng lớp.   * ***Hoạt động 2: Cách so sánh hai phân số khác mẫu số***   - GV nhận xét các ý kiến của HS, GV tổ chức cho HS so sánh.  - Dựa vào hai băng giấy chúng ta đã so sánh được hai phân số  và. Tuy nhiên cách so sánh này mất thời gian và không thuận tiện khi phải so sánh nhiều phân số hoặc phân số có tử số và mẫu số lớn. Chính vì thế để so sánh các phân số khác mẫu số người ta quy đồng mẫu số các phân số để đưa về các phân số cùng mẫu số rồi so sánh.  - GV yêu cầu HS quy đồng mẫu số rồi so sánh hai phân số  và.  - GV chốt: *Cả 2 cách làm của các bạn đều đúng, đều có kết quả*<*.*  - Muốn so sánh hai phân số  vàta làm như thế nào ?  - GV chốt:  + Ta quy đồng mẫu số của phân số và giữ nguyên phân số  + So sánh hai phân số cùng mẫu số: và  \* GV cho HS làm thêm 2 phép tính.  *Ví dụ: So sánh hai phân số*  và  - GV hỏi:  + Qua những ví dụ trên hãy nêu cách so sánh hai phân số khác mẫu. (rút ra quy tắc)  + Muốn so sánh hai phân số khác mẫu số ta làm như thế nào?  - Chốt quy tắc trên máy – HS đọc. | - Mẫu số của hai phân số khác nhau.  - HĐ cá nhân.  -  băng giấy.  -  băng giấy.  - Băng giấy thứ hai được tô màu nhiều hơn.  - băng giấy ngắn hơn  băng giấy.  Hay  băng giấy dài hơn băng giấy.  -Ta có:<; >  - HS nghe giảng.  - HS thực hiện:  + Quy đồng mẫu số hai phân sốvà  =  =; và giữ nguyên phân số  + So sánh hai phân số cùng mẫu số:và  - <(vì 4<5)  + Kết luận: <  - Thảo luận nhóm 2.  + Quy đồng mẫu số hai phân số  và  = = ; và giữ nguyên phân số  + So sánh hai phân số cùng mẫu số: và  - < (vì 4 < 7)  + Kết luận: <  - HS trả lời  *+ Muốn so sáh hai phân số khác mẫu số, ta có thể quy đồng mẫu số hai phân số đó, rồi so sánh hai phân số mới có cùng mẫu số.*  Nhiều HS nhắc lại. |
| 13’ | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**   * **Bài 1: Quy đồng mẫu số rồi so sánh hai phân số**   a)  và  b)  và  - GV: Bài 1 các em đã biết vận dụng kiến thức vừa học để làm bài, ta cùng tiếp tục vận dụng kiến thức vừa học để làm bài 2. | - HS làm cá nhân vào vở - Lớp  a)  và  =  = ; và giữ nguyên phân số  Ta có > nên >  b)  và  = =  Ta có >nên > |
| 3’ | **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Qua bài học này em học được điều gì?  - Mời HS nhắc lại cách so sánh 2 phân số khác mẫu số.  - Nhận xét tiết học  - Về xem lại bài đã làm trên lớp. | - So sánh 2 phân số khác mẫu số.  - HS nêu.  - HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 43**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**BÀI 16: NẤM MEN VÀ NẤM MỐC (TIẾT 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá được lợi ích của một số nấm men trong chế biến thực phẩm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu lợi ích của nấm men và tác hại của nấm mốc.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phas và chia sẻ cùng nhóm bạn về lợi ích của nấm men và tác hại của nấm mốc.

1. **Năng lực đặc thù**

* Khám phá được lợi ích của một số nấm men trong chế biến thực phẩm.
* Nhận biết được tác hại của một số nấm mốc gây hỏng thực phẩm.
* Biết vận dụng được kiến thức về nguyên nhân gây hỏng thực phẩm từ đó nêu được một số cách bảo quản thực phẩm.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.
* Chăm chỉ: Chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao về tìm hiểu lợi ích của nấm men và tác hại của nấm mốc.
* Trách nhiệm: Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và đưa ra được những cách để bảo quản thực phẩm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo viên: Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - Cả lớp hát.  - GV dẫn dắt vào bài học mới. GV ghi đầu bài lên bảng. | - HS hát và vận động theo nhạc. |
| 15’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Nấm mốc gây hỏng thực phẩm***   - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, tìm hiểu những thực phẩm nào bị nhiễm nấm mốc theo hình ảnh 6-7-8-9-10-11-12-13 SGK trang 68.  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời, đại diện các nhóm khác chú ý lắng nghe, đối chiếu đáp án và nhận xét.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt lại thông tin: Các sợi của nấm mốc thường xâm nhập vào bên trong thực phẩm và tiết ra chất gây độc. Thực phẩm bị nhiễm nấm mốc đã rửa sạch bên ngoài hoặc cắt bỏ một phần hay nấu chin đều không đảm bảo loại bỏ hết được chất độc. Vì vậy, khi ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc có thể gây ngộ độc với biểu hiện nôn mửa, choáng váng, tiêu chảy,… hoặc chất độc sẽ tích luỹ dần trong cơ thể gây ung thư. | - HS quan sát và thảo luận trả lời câu hỏi của GV:  Hoạt động thảo luận  - HS trình bày, đối chiếu đáp án, nhận xét.  - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu, ghi chép.  - **HS đọc lại nội dung bài.** |
| 15’ | **3. Hoạt động luyện tập, vận dụng**  - GV cho HS hoạt động nhóm đôi thảo luận trả lời các câu hỏi:  1. Điều gì xảy ra nếu chúng ta ăn phải những thực phẩm bị nhiễm nấm mốc?  2. Hãy nêu một số biểu hiện của người bị ngộ độc do ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc?  3. Khi bị ngộ độc thực phẩm do nấm mốc, chúng ta cần làm gì?  - GV yêu cầu các cặp lần lượt trả lời câu hỏi, GV nhận xét.  - GV mời đại diện 1 – 2 cặp thực hành trước lớp, trả lời các câu hỏi, HS khác chú ý lắng nghe và nhận xét. | **-**HS hoạt động nhóm đôi, thảo luận trả lời câu hỏi:  1. Khi ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc có thể gây ngộ độc với biểu hiện nôn mửa, choáng váng, tiêu chảy.  2. Một số biểu hiện của người bị ngộ độc do ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc: Đau bụng quằn quại, buồn nôn, nôn mửa, tiêu chảy, sốt, đau đầu.  3. Khi bị ngộ độc thực phẩm do nấm mốc, chúng ta cần: tự gây nôn để nôn hết thức ăn bị nhiễm khuẩn đã được đưa vào cơ thể. Sau đó, bệnh nhân nên uống Oresol để bù điện giải, rồi chuyển ngay đến cơ sở y tế gần nhất để xử lý kịp thời.  - **HS trả lời câu hỏi, nhận xét.** |
| 2’ | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà:  Nhóm 1 + 2: Chọn 2 quả dâu chín như nhau và đặt mỗi quả vào một hộp nhựa. 1 hộp để ở trên bàn, 1 hộp để trong ngăn mát tủ lạnh. Sau 3 ngày quan sát 2 quả dâu.  Nhóm 3 – 4: Chọn 1 quả bắp tươi, 1 quả khô cho vào 2 hộp nhựa để trên bàn. Sau 7 ngày quan sát.  - GV tuyên dương và chốt lại các kiến thức trọng tâm.  - Qua bài em nắm được điều gì?  - YC HS đọc nội dung.  - Nhận xét, dặn dò. | - HS chú ý.  - HS thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 22**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 9: EM LÀM QUEN VỚI BẠN BÈ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè.
* Nhận biết được cách đơn giản để thiết lập quan hệ bạn bè.
* Góp phần hình thành năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.
* Trung thực: Tự tin thiết lập quan hệ bạn bè.
* Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Các tranh, hình ảnh và video clip liên quan đến thiết lập quan hệ bạn bè.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi “*Bắn tên”* để khởi động bài học.  + GV chọn 1 HS làm quản trò. Quản trò sẽ hô to khẩu hiệu “ Bắn tên, bắn tên”. Cả lớp đồng thanh đáp rằng “ Tên gì, tên gì?”. Quản trò sẽ gọi tên một bạn. Bạn đó phải hô to được tên kèm theo từ láy âm đầu miêu tả đặc điểm của bản thân.  - GV tổ chức thực hiện trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. GV ghi đầu bài lên bảng. | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS nghe tên và lựa chọn từ láy âm đầu phù hợp với tên tương ứng.  - HS lắng nghe. |
| 27’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi (Làm việc chung cả lớp)***   - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc chung cả lớp quan sát tranh, kể lại câu chuyện “*Mình là bạn bè*” và trả lời câu hỏi.  - GV mời HS khác nhận xét.  *a) Hào đã chủ động thiết lập quan hệ bạn bè như thế nào?*  *b) Theo em, vì sao phải thiết lập quan hệ bạn bè?*  - Mở rộng: *Em đã có nhiều bạn chưa? Em có muốn thiết lập quan hệ bạn bè không?*  - GV nhận xét, tuyên dương.   * ***Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi (Thảo luận nhóm 4)***   - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS quan sát tranh, thảo luận nhóm 4 cùng nhau trao đổi và trả lời các câu hỏi sau:  a. Các bạn trong tranh đã dùng những cách nào để thiết lập quan hệ bạn bè?  b. Em hãy kể thêm một số cách khác để thiết lập quan hệ bạn bè?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và 1-2 HS kể lại câu chuyện.  - HS khác nhận xét.  - Hào đã chủ động làm quen bằng cách chào hỏi, tự giới thiệu về bản thân( tên gì, học lớp nào,..) và đề nghị được chơi đá bóng cùng bạn  - Thiết quan hệ bạn bè giúp chúng ta có thêm những người bạn mới để cùng học, cùng chơi, giúp đỡ lẫn nhau khi gặp khó khăn,…  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:  a. Các bạn trong tranh đã dùng các cách để thiết lập quan hệ bạn bè như:  *+ Tranh 1: Chủ động chào hỏi*  *+ Tranh 2: Tự giới thiệu về bản thân*  *+ Tranh 3: Đề nghị giúp đỡ bạn mới*  *+ Tranh 4: Chia sẻ đam mê, sở thích*  *+ Tranh 5: Tham gia hoạt động chung*  b. HS nêu được một số cách thiết lập quan hệ bạn bè như: *tham gia các câu lạc bộ văn nghệ, võ thuật, bóng đá,.. hay các sự kiện của trường; cởi mở, niềm nở và luôn chủ động trò chuyện cùng các bạn mới xung quanh, rủ các bạn mới học chung, chơi chung.*  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 12/2/2025**

**Tiết: 151**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG**

**BÀI 12: NHỮNG NGƯỜI DŨNG CẢM**

**NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cách giới thiệu câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo; biết trao đổi cùng các bạn; biết nhìn vào người nghe khi nói.
* Năng lực tự chủ, tự học: chủ động, tự nhiên, tự tin, biết cách lắng nghe, ghi chép và trao đổi ý kiến.

1. **Năng lực đặc thù**

* Nhớ nội dung, giới thiệu được câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà phù hợp với chủ điểm dũng cảm.
* Biết lắng nghe bạn kể (đọc), biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể và ý kiến trao đổi của bạn.
* Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo).
* Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, câu thơ hay.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm chỉ, tập trung hoàn thành nhiệm vụ học tập.Phẩm chất trách nhiệm: Có thói quen tự đọc sách, có trách nhiệm giữ gìn và bảo vệ sách.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Học sinh: Quyển sách, tờ báo,…có câu chuyện, bài văn, bài thơ muốn chia sẻ.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - Cả lớp hát.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  - GV ghi đầu bài lên bảng. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**   * ***Hoạt động 1: Chuẩn bị***   - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu trong SGK.  - Hỏi: Hôm nay em muốn chia sẻ câu chuyện (bài báo, bài thơ, bài văn) nào với cô và các bạn?  + Câu chuyện nói về ai?  + Em đọc được từ đâu? Nó có thật không?   * ***Hoạt động 2: Trao đổi trong nhóm***   - GV chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS khó khăn.   * ***Hoạt động 3: Trao đổi trước lớp***   - GV mời đại diện các nhóm trình bày bài của mình trước lớp. Cố gắng sắp xếp để nội dung kể phong phú có cả chuyện, thơ....  - GV nhắc nhở các HS khác (trong vai người nghe) chú ý nghe bạn trình bày, ghi chép và chuẩn bị CH, sau đó đặt CH giao lưu với bạn, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.  - GV nhận xét, khen ngợi và bổ sung thêm ý kiến (nếu cần). | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - 3-4 HS giới thiệu.  - HS hoạt động theo đôi, thay vai nhau kể cho bạn nghe câu chuyện của mình.  - HS kể chuyện trước lớp.  - HS lớp lắng nghe và ghi chép chuẩn bị câu hỏi thắc mắc về câu chuyện của bạn.  - Lắng nghe để rút kinh nghiệm. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV hỏi: Qua tiết học hôm nay, em đã biết thêm điều gì? Và em đã làm được những gì?  - GV nhắc HS những điều cần lưu khi trao đổi ý kiến với bạn bè, cô giáo, người thân.  - GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho bài sau. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 108**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**SO SÁNH HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ (TT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với GV và bạn bè để thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng được nội dung về phân số vào thực tiễn cuộc sống.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết so sánh 2 phân số khác mẫu (bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số đó).
* Củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số.
* Vận dụng vào thực tế cuộc sống.
* Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học mô hình hóa, giải quyết vấn đề toán học.

1. **Phẩm chất**

* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hợp tác nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ.
* Chăm chỉ, tích cực phát biểu xây dựng bài.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Phiếu học tập, hình vẽ như SGK, máy tính, máy chiếu, máy soi.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”. Một bạn nêu 2 phân số một bạn so sánh 2 phân số đó.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi.  - Lớp lắng nghe, ghi đầu bài. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**   * **Bài 2:**   - HS làm cá nhân vào vở - Sau đó chữa bài dưới hình thức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”.  - GV chốt đáp án đúng, yêu cầu hs nêu lại cách làm của 1 số phép tính.   * **Bài 3: Viết các phân số theo thứ tự từ lớn đến bé**   - Cả lớp làm bài vào vở.  - Chữa bài: Soi bài của 2 HS nhận xét đúng sai và cách trình bày.  - Nhận xét gì về các phân số trên?  - Muốn sắp xếp các phân số chính xác ta làm như thế nào?  - GV chốt lại cách làm như trên.   * **Bài 4:**   - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập 4.  - Bài tập cho biết gì, hỏi gì?  - Cả lớp thảo luận và thực hiện theo nhóm 6.  - GV chữa bài: Mời 1 nhóm lên thực hiện. | a)  và  =  = ; Ta có <nên <  b)  và  =  = ; Ta có >nên >  - HS thực hiện.  a. Ta có:  Vì nên các PS theo TT từ lớn đến bé là:  b. Ta có:  Vì nên các PS theo TT từ lớn đến bé là:  c. Ta có: ;  Vì nên các PS theo TT từ lớn đến bé là:  - Các phân số khác mẫu số.  - HS trả lời:  + Quy đồng mẫu số các phân số.  + So sánh các phân số có cùng mẫu số.  + Sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé.  - HS đọc yêu cầu.  - HS trả lời.  =  =  Ta có >  Vậy thanh gỗ  được lấy nhiều hơn |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Chúng ta cùng vận dụng kiến thức vừa học vào trong cuộc sống nhé.  - GV tổ chức cho HS đọc đề bài và quan sát nhóm bàn và trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Ôn tập kiến thức đã học.  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau*: Bài 63: Luyện tập* | - HS suy nghĩ, thảo luận nhóm bàn và đưa ra câu trả lời.  - 1 nhóm trình bày kết quả: Phần bánh còn lại của hai bạn bằng nhau, vì chiếc bánh chia thành 4 phần bằng nhau, mỗi bạn đã ăn hết 3/4 chiếc bánh. Như vậy mỗi bạn còn lại 1/4 chiếc bánh. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 43**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 5: BẬT NHẢY TÁCH CHÂN**

**TIẾT 3: BẬT NHẢY TÁCH CHÂN TRƯỚC - SAU**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực**

* Biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện được động tác bật nhảy tách chân trước - sau, biết cách chơi trò chơi, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học: Thông qua việc tự xem trước khẩu lệnh, quan sát tranh ảnh cách thực hiện động tác bật nhảy tách chân trước - sau trong sách giáo khoa.
* Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
* Hình thành và phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân trước, trong và sau khi tập để đảm bảo an toàn trong tập luyện, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
* Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sang tạo: Thông qua việc thực hiện được động tác bật nhảy tách chân trước - sau. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

1. **Phẩm chất**

* Tự giác, tích cực, chăm chỉ và đoàn kết trong tập luyện và hoạt động tập thể; hoàn thành lượng vận động.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Tranh ảnh động tác bật nhảy tách chân trước - sau, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
* Học sinh: giày thể thao,…

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.    - Tập bài võ cổ truyền 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Làm theo yêu cầu”.*    **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **1. Bật nhảy tách chân trước - sau.**  + TTCB: Đứng thẳng, hai chân chụm.  + Động tác: Chùng gối, hai tay đưa xuống dưới, ra sau lấy đà; bật nhảy thẳng lên cao, đồng thời hai chân tách thẳng trước - sau, tay đánh tự nhiên để giữ thăng bằng. Tiếp đất bằng hai nửa trước bàn chân, chùng gối.  + Kết thúc: Về TTCB  **III. Hoạt động luyện tập.**  **1. Bật nhảy tách chân trước - sau.**  *Tập luyện cá nhân*    *Tập luyện cặp đôi*.    *Tập theo tổ nhóm*    *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Nhảy ô tiếp sức”.*    **IV. Hoạt động vận dụng**  \* Vận dụng kiến thức:  - Hs quan sát tranh, ảnh.    **V. Hoạt động kết thúc.**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  2Lx8N  1-2 phút  5-7 phút  5-7 phút  10-15 phút  8-10 phút  1-3 phút  2-4 phút  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút  1-3 phút  4-6 phút  2L x 8N | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  \* ***Lưu ý:*** Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv nêu câu hỏi.  + Em hãy nêu tên động tác và thực hiện động tác.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “giải tán”. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Hs tự tập luyện.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Qun sát, nhận xét, giũp đỡ bạn sửa sai.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS thực hiện thả lỏng  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - HS hô “khỏe”. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 65**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 6: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỂ:**

**CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Biết khảo sát, đánh giá thực tế vềcảnh quan thiên nhiên.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc đánh giá, khảo sát môi trường, có kế hoạch tham gia giữ gìn môi trường cảnh quan thiên nhiên xanh, sạch, đẹp.

1. **Năng lực đặc thù**

* Sáng tạo được album Cảnh quan thiên nhiên quê hương.
* Thể hiện niềm tự hào về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương.
* Rèn kĩ năng hợp tác, phát triển khả năng sáng tạo cho HS.
* Vận dụng vào thực tiễn: Biết nhận xét cảnh quan thiên nhiên để tham gia giữ gìn môi trường cảnh quan thiên nhiên.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt phiếu khảo sát theo yêu cầu.
* Trung thực: Tham gia khảo sát trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.
* Trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và khảo sát thực tế.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức múa hát bài “Quê hương tươi đẹp” – Nhạc và lời Hoàng Anh để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| 15’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Sáng tạo an-bum Cảnh quan thiên nhiên quê hương (Làm việc nhóm, tổ)***   - GV phổ biến nhiệm vụ: Các nhóm sẽ sáng tạo an-bum Cảnh quan thiên nhiên quê hương theo ý tưởng riêng của nhóm mình.  - GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS), tiến hành thực hiện nhiệm vụ.  - GV hướng dẫn các bước làm an-bum như sau:  + Tập hợp tranh ảnh bài thơ bài viết về cảnh quan thiên nhiên của các thành viên trong nhóm.  + Viết tên album và trang trí bìa.  + Dán tranh ảnh vào các trang trong cuốn album theo ý tưởng cả nhóm đã thống nhất.  + Viết chú thích hoặc trang trí thêm cho những trang bên trong thật sinh động.  - GV hỗ trợ những nhóm còn lúng túng.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm đã làm việc tích cực, hợp tác, phân công hoạt động tốt để sáng tạo được album *Cảnh quan thiên nhiên quê hương.*   * ***Hoạt động 2: Giới thiệu an-bum Cảnh quan thiên nhiên quê hương (làm việc chung cả lớp)***   - GV tổ chức cho các nhóm trình bày an-bum *Cảnh quan thiên nhiên quê hương* vào các góc trong lớp học.  - GV mời đại diện các nhóm lên giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương.  - GV nhận xét và tuyên dương, kết luận: GV khen ngợi các em đã có những ý tưởng sáng tạo, sự khéo léo để làm nên an-bum *Cảnh quan thiên nhiên quê hương*. Mỗi album là một ý tưởng thú vị, chứa đựng tình yêu của các em với quê hương, đất nước mình. | - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng.  - HS lắng nghe, thực hành sáng tạo an-bum.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Các nhóm tổng hợp các an-bum.  - HS cùng đi tham gia an-bum của nhóm bạn và dán sticker hình ngôi sao vào an-bum mà mình ấn tượng.  - Các nhóm khác nhận xét, chia sẻ cảm nhận về an-bum của nhóm bạn.  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, trình bày:  + Nêu một vài cảnh quan thiên nhiên.  + Nêu vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên đó.  + Những việc em có thể làm để giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hợp GV có thể lên kế hoạch để HS thực hiện dưới sự hỗ trợ của giáo viên).  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận, và đưa ra ý kiến.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 44**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**BÀI 16: NẤM MEN VÀ NẤM MỐC (TIÉT 3)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá được lợi ích của một số nấm men trong chế biến thực phẩm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu lợi ích của nấm men và tác hại của nấm mốc.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phas và chia sẻ cùng nhóm bạn về lợi ích của nấm men và tác hại của nấm mốc.

1. **Năng lực đặc thù**

* Khám phá được lợi ích của một số nấm men trong chế biến thực phẩm.
* Nhận biết được tác hại của một số nấm mốc gây hỏng thực phẩm.
* Biết vận dụng được kiến thức về nguyên nhân gây hỏng thực phẩm từ đó nêu được một số cách bảo quản thực phẩm.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.
* Chăm chỉ: Chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao về tìm hiểu lợi ích của nấm men và tác hại của nấm mốc.
* Trách nhiệm: Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và đưa ra được những cách để bảo quản thực phẩm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo viên: KHBD, bài giảng Powerpoint, các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - Cả lớp hát.  - GV ghi đầu bài lên bảng. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS theo dõi. |
| 28’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 3: Một số cách bảo quản thực phẩm không bị ô nhiễm nấm mốc***   *Hoạt động thí nghiệm - quan sát*  - GV đã giao nhiệm vụ cho HS thí nghiệm tại nhà trong buổi học trước.  - GV mời các nhóm cùng chia sẻ về kết quả thí nghiệm của nhóm mình, mời đại diện các nhóm nêu kết quả.  - GV đánh giá, nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các HS trả lời tốt.  *Hoạt động luyện tập - vận dụng*  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi cấu hỏi 2 SGK trang 70 hãy cho biết các thực phẩm trong những hình dưới đây được bảo quản bằng cách nào để tránh bị nhiễm nấm mốc?  - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác chú ý lắng nghe nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương các bạn kể tốt, chuyển sang hoạt động tiếp theo.  - GV đưa ra câu hỏi Gia đình em thường bảo quản thực phẩm bằng cách nào để tránh bị nhiễm mốc? Nêu ví dụ.  - GV nhận xét, cung cấp thông tin nhắc nhở: Không nên dự trữ thức ăn tươi sống trong thời gian dài ở tủ lạnh vì chúng vẫn có thể bị nhiễm nấm mốc. Ngoài rac, cần vệ sinh các dụng cụ chứa thực phẩm hoặc chế biến thực phẩm nhằm tránh lây nhiễm nấm mốc.  - GV nêu kiến thức chủ yếu của bài học:  + Một số nấm men được sử dụng trong chế biến thực phẩm như nấm men bánh mì, nấm men rượu.  + Nấm mốc gây hỏng thực phẩm làm cho thực phẩm bị biến đổi về màu sắc, hình dạng và chứa chất gây ngộ độc, gây bệnh nguy hiểm cho con người.  + Một số cách bảo quản thực phẩm không bị nhiễm mốc như làm lạnh, phơi hoặc sấy khô, ướp muối,… | - HS thí nghiệm tại nhà.  - HS cùng chia sẻ kết quả thí nghiệm của nhóm, nhận xét.  - HS thảo luận đưa ra cách bảo quản thức ăn để tránh bị nhiễm nấm mốc:  + Lên men thực phẩm (làm siro dâu)  + Ướp đá (cá)  + Cho vào tủ lạnh (rau củ, nước hoa quả)  + Phơi khô (bánh tráng)  - HS đưa ra câu trả lời:  + Phơi khô: thóc, lạc, ngô...  + Cấp đông, ướp muối: thịt, cá...  + Lên men: muối chua dưa cải, làm siro mơ....  - HS đọc lại phần thông tin nhắc nhở.  - HS đọc lại kiến thức chủ yếu của bài học. |
| 5’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV đưa ra câu hỏi củng cố bài học: Qua bài học này, em đã khám phá được những điều gì?  - GV tổ chức cho HS bài tập trắc nghiệm:  **Câu 1:**Thực phẩm dễ bị nhiễm nấm mốc nếu:  A. Bảo quản không đúng cách  B. Cho quá nhiều muối  C. Cho quá nhiều đường  D. Chiên nhiều dầu  **Câu 2:** Nấm men có tác dụng:  A. Làm bánh mì  B. Làm rượu  C. Làm sữa chua  D. Đáp án A và B  **Câu 3:** Nấm men giúp bánh mì:  A. Phồng và xốp  B. Teo nhỏ  C. Đặc ruột bánh hơn  D. Cứng hơn  **Câu 4:** Nấm mốc có thể làm thực phẩm:  A. Thay đổi màu sắc  B. Thay đổi hình dạng  C. Thay đổi mùi vị  D. Cả A, B, C  **Câu 5:** Nguyên nhân chính khiến chúng ta không nên dự trữ thức ăn tươi sống trong thời gian dài ở tủ lạnh?  A. Vì chúng sẽ bị héo và mất nước  B. Vì ăn chúng không còn ngon nữa  C. Vì màu sắc chúng không đẹp nữa  D. Vì chúng vẫn có thể bị nhiễm nấm mốc  - GV mời HS trả lời, nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương các HS trả lời tốt.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở.  - GV giao nhiệm vụ về nhà và dặn dò tìm hiểu bài ôn tập chủ đề nấm.  - GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà. Tìm tranh ảnh các loại nấm. | - Học sinh lắng nghe và lưu ý.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia theo hình thức cá nhân.  - HS chọn đáp án:  1A, 2D, 3A, 4D, 5D  - HS lắng nghe, chữa bài. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 13/2/2025**

**Tiết: 152**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG**

**BÀI 12: NHỮNG NGƯỜI DŨNG CẢM**

**BÀI ĐỌC 4: NGƯỜI LÍNH DŨNG CẢM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập; biết phân tích, lựa chọn và xử lí tình huống
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thảo luận nhóm cùng các bạn.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

1. **Năng lực đặc thù**

* Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 85 – 90 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.
* Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (thủ lĩnh). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc khen ngợi nhân vật "chú lính nhỏ" dũng cảm nhận ra khuyết điểm cua mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do trò chơi của mình và các bạn gây ra.
* Biết yêu thích những hình ảnh đẹp của "chú lính nhỏ", biết chia sẻ suy nghĩ với mọi người, phát hiện giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.

1. **Phẩm chất**

* Góp phần bồi dưỡng ý thức tự giác, có trách nhiệm với những việc mình làm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: bài giảng điện tử powerpoint, tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - Cả lớp hát.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  - GV ghi đầu bài lên bảng. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động khám phá**   * ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***   - GV đọc mẫu toàn bài với giọng đọc phù hợp với các nhân vật.  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn  + Đoạn 1: *Từ đầu ... đến lao ra khỏi vườn*. Đọc với giọng hào hứng, vui tươi, nghịch ngợm.  + Đoạn 2: *Tiếp đến* ....*luống hoa*. Giọng thầy giáo nghiêm trang, các câu còn lại đọc với giọng hồi hộp, xen chút lo lắng.  + Đoạn 3: *Phần còn lại.* Giọng "chú lính nhỏ" và câu văn miêu tả "chú lính nhỏ" đọc giọng nhẹ nhành nhưng kiên quyết, giọng "viên tướng" đọc dứt khoát, các câu còn lại đọc giọng rắn rỏi.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  - Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK.  - 1 HS đọc toàn bài.   * ***Hoạt động 2: Đọc hiểu***   - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  -GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời TBHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  + Em hiểu "viên tướng" và "những người lính" trong câu chuyện là ai?  + Vì sao "viên tướng" không đồng ý chui qua lỗ hổng dưới chân hàng rào?  + Quyết định leo lên hàng rào đã gây ra hậu quả gì?  + Khi thầy giáo hỏi "chú lính nhỏ" và các bạn trong "đội quân" thể hiện thái độ khác nhau như thế nào?  + Vì sao tác giả gọi "chú lính nhỏ" là "người chỉ huy dũng cảm"?  - GV hỏi thêm: *Theo em, bài đọc có ý nghĩa gì?*  - GV nhận xét, chốt lại nội dung bài đọc.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó.  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - 1 HS giải nghĩa từ *"thủ lĩnh"*  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:  V1: Cá nhân đọc thầm trong SGK theo và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  V2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  V3: Làm việc theo N mảnh ghép  V4: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi.  + Đó là các bạn nhỏ chơi đánh trận giả ở vườn trường.  + Vì "viên tướng" cho rằng chui như vậy là hèn.  + Các bạn đã làm đổ hàng rào, giập luống hoa mười giờ trong vườn trường.  + "Chú lính nhỏ" muốn nhận khuyết điểm nhưng các bạn lại muốn giấu.  + "Chú lính nhỏ" dũng cảm vì đã nhận ra khuyết điểm của mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do mình và các bạn gây ra. Mặc dù chú không phải là người chỉ huy như "viên tướng" nhưng việc làm của chú đã khiến các bạn bước nhanh theo chú đi sửa lại hàng rào và luông hoa "như là bước theo một người chỉ huy dũng cảm".  - HS suy nghĩ, trả lời: Bài đọc khen ngợi "chú lính nhỏ" đã dũng cảm nhận ra khuyết điểm của mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do trò chơi của mình và các bạn gây ra.  - Lắng nghe.  - HS luyện đọc đọc theo bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Chia sẻ với bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì?  🡪Chốt (GDHS): Sự trung thực, lòng dũng cảm nhận lỗi và quyết tâm sửa chữa lỗi lầm là những đức tính tốt đẹp mà chúng ta nên có và học tập. Cô mong mỗi bạn trong lớp mình sẽ dũng cảm nhận lỗi khi làm sai và quyết tâm sửa đổi để trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 109**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**LUYỆN TẬP**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với GV và bạn bè để thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết so sánh 2 phân số khác mẫu (bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số đó).
* Củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số.
* Vận dụng vào thực tế cuộc sống.
* Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học mô hình hóa, giải quyết vấn đề toán học.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: phiếu học tập.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - Cho cả lớp hát 1 bài hát.  - GV giới thiệu bài. | - HS cả lớp hát.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**   * **Bài 1:**   - GV yêu cầu HS đọc, tìm hiểu đề.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.  - GV chữa bài qua trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” hình thức chơi tiếp sức (GV gọi 2 đội, mỗi đội 4 bạn đại diện tổ 1, 2 lên chơi, tổ 3, 4 làm trọng tài. Đội nào làm đúng và nhanh nhất đội đó là đội chiến thắng).  - GV gọi bất kì 1 HS nào dưới lớp, GV chỉ vào câu b và hỏi: Em đã so sánh 2 phân số này như thế nào?  - GV chỉ câu c và hỏi: Làm thế nào để điền được dấu < vào đây?  - GV nhận xét và chốt: *Muốn so sánh 2 phân số ngoài cách quy đồng MS các PS để đưa 2 PS về cùng MS rồi so sánh TS với TS chúng ta còn có thể so sánh 2 PS với 1, PS nào có TS > MS thì PS đó >1, PS nào có TS = MS thì PS đó =1, PS nào có TS<MS thì PS đó <1. Để củng cố kiến thức này cô trò chúng ta chuyển sang BT2, BT3.*   * **Bài 2:**   - Gọi 1HS đọc các yêu cầu.  - HS thực hiện cá nhân vào vở.  - GV gọi 3 HS trình bày bảng lớp.  **-** Chữa bài: Yêu cầu HS nhận xét, GV nhận xét tuyên dương.  - Khai thác: GV chỉ vào phần b và hỏi: Em hãy nêu cách thực hiện quy đồng MS và SS 2 PS này.  - Đối với phần b, nếu bài không yêu cầu quy đồng rồi mới so sánh, em có cách so sánh nào khác không?  - GV tuyên dương HS. Y.c HS đổi chéo vở chấm đ.s cho nhau bằng bút chì.  - GV chốt chuyển BT3: Ở BT2 các em đã vận dụng rất tốt kiến thức quy đồng mẫu số để SS 2 phân số khác mẫu. Ỏ BT3 chũng ta sẽ được củng cố sâu hơn về cách so sánh PS với 1.   * **Bài 3:**   - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn làm bài vào vở.  - Chữa bài: phần a GV cho HS chơi trò chơi đố bạn (*1 HS nêu 1 phép so sánh bất kì trong BT3, HS khác trả lời, nếu trả lời đúng có quyền đố bạn khác câu khác trong bài tập cho đến hết bài. HS còn lại và cô giáo làm trọng tài đồng thời trên màn hình GV chiếu bài và có đáp án đúng lên bảng.*  - Khai thác:  + GV chỉ và hỏi: Tại sao con điền dấu < ở đây?  + GV chỉ và hỏi: Con đã làm thế nào để điền được dấu > vào đây?  ? dưới lớp những bạn nào làm đúng?  - GV nhận xét và chốt: Để SS 1 PS với 1 chúng ta quan sát nếu PS nào có TS>MS thì PS đó >1, PS nào có TS<MS thì PS đó <1.  - Phân b GV soi bài, y.c HS nhận xét, GV nhận xét chấm đ/s vào vở  - ? Muốn viết các PS theo thứ tự từ bé đến lớn ta làm thế nào?  - GV nhận xét, chuyển: Ở BT3 các em đã được củng cố cách so sánh PS với 1, cách viết PS theo thứ tự từ bé đến lớn. Chúng ta sẽ vận dụng phần kiến thức này để hoàn thành BT4 nhé. | - HS giơ tay đọc đề, suy nghĩ và phát biểu.  - HS thực hoàn thành bài tập.  - HS 2 đội lên chơi, HS dưới lớp cổ vũ và nhận xét.  Đáp án:  b)  c) d)  - Đây là 2 PS khác mẫu, để so sánh được ta phải quy đồng mẫu số để đưa về phân số cùng mẫu rồi thực hiện so sánh.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện.  Đáp án:  = =>  b)  =  = . Ta thấy  =>  c) làm tương tự a, b  - HS trả lời.  - HS trả lời: Em so sánh với 1. Em thấy PS  - HS tự thực hiện.  - 1 HS đọc đề.  - HS thực hiện.  - HS chơi.  Đáp án:  - Vì PS vì PS này  - So sánh 2 PS với 1 ta thấy PS có TS > MS nên PS còn PS có TS < MS nên PS  - HS giơ tay.  - HS nêu. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Qua bài học hôm nay, em học được những kiến thức gì?  - Mời HS nêu lại cách quy đồng mẫu số.  - Nhắc HS về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS chia sẻ.  - HS nêu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 153**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG**

**BÀI 12: NHỮNG NGƯỜI DŨNG CẢM**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: MỞ RỘNG VỐN TỪ: DŨNG CẢM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập; tìm nghĩa của thành ngữ đã cho.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thảo luận nhóm cùng các bạn.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học để đặt câu đúng cấu tạo và có ý nghĩa.

1. **Năng lực đặc thù**

* Mở rộng vốn từ: HS tìm được một số từ có nghĩa giống hoặc trái ngược với từ "dũng cảm"; ghép được từ dũng cảm vào vị trí thích hợp ở trước hoặc sau một số từ ngữ đã cho; hiểu nghĩa một số thành ngữ về lòng dũng cảm, đặt được một số câu với từ ngữ đã cho về lòng dũng cảm.
* Cảm nhận được cách nói súc tích mà giàu hình ảnh của thành ngữ.

1. **Phẩm chất**

* Góp phần bồi dưỡng ý thức về lòng dũng cảm.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Thùng giấy, các vật dụng phục vụ trò chơi ở phần khởi động, máy tính, ti vi, phiếu học tập, băng giấy phục vụ BT2, nam châm..

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Sờ tay đoán vật.  - GV nêu luật chơi: HS lần lượt lên sờ tay vào thùng giấy để đoán các vật dụng bí mật được giấu trong thùng. Ai đoán được đồ vật sẽ có quyền trả lời câu hỏi để nhận quà từ giáo viên.  - GV là quản trò và sẽ tuyên bố, trao thưởng cho người thắng cuộc.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS lắng nghe, ghi mục bài vào vở. |
| 28’ | **2. Hoạt động khám phá**   * ***Hoạt động 1: Tìm từ cùng nghĩa, trái ngược nghĩa với từ “dũng cảm” (BT1)***   - GV mời 1 – 2 HS đọc BT1.  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi ra phiếu học tập.  - Mời HS trình bày.  - GV theo dõi, chia sẻ với HS.   * ***Hoạt động 2: Tìm vị trí thích hợp của từ “dũng cảm” (BT2)***   - GV mời HS đọc to yêu cầu của bài tập.  - Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 6.  - Tổ chức cho HS thi đua theo nhóm, nhóm nào gắn thẻ nhanh và chính xác nhất sẽ chiến thắng.  - GV là quản trò, trọng tài, nhận xét và tuyên bố nhóm thắng cuộc.  - GV chốt lại kết quả đúng.  + Thêm vào phía sau từ ngữ đã cho: tinh thần dũng cảm, hành động dũng cảm, chiến sĩ dũng cảm.  + Thêm vào phía trước từ ngữ đã cho: dũng cảm xông lên, dũng cảm cứu bạn, dũng cảm bảo vệ bạn, dũng cảm nói lên sự thật.   * ***Hoạt động 3: Tìm hiểu về nghĩa của một số thành ngữ về lòng dũng cảm (BT3)***   - Mời 1 HS đọc to ND, yêu cầu BT3.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân, nối thành ngữ với nghĩa phù hợp.  - GV mời chia sẻ.  - GV chốt lại đáp án và giải thích cụ thể hơn nếu HS còn thắc mắc.   * ***Hoạt động 4: Đặt câu với từ hoặc thành ngữ (BT4)***   - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS chọn 1 trong 2 đề và làm việc cá nhân.  - Mời trình bày.  - GV nhận xét, khen ngợi những bạn viết được câu văn có hình ảnh hay, đẹp. | - 1 – 2 HS đọc BT1. Lớp lắng nghe kết hợp theo dõi đọc thầm trong SGK.  - HS làm việc theo nhóm ra phiếu học tập.  - Đại diện 2 - 3 nhóm trình bày và chia sẻ.  + Các từ có nghĩa giống từ "dũng cảm": gan dạ, anh hùng, anh dũng, can đảm, can trường, gan góc, bạo gao, quả cảm.  + Các từ có nghĩa ngược với dũng cảm: hèn, hèn nhát, nhát gan, nhút nhát  - 1 HS đọc to.  - Hoạt động nhóm 6 để ghép từ dũng cảm vào vị trí thích hợp với từ đã cho sẵn.  - HS tham gia thi đua theo nhóm.  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS đọc to. Các HS khác đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân sau đó đổi vở với bạn bên cạnh.  + HS tự làm bài cá nhân vào VBT.  + Thảo luận cặp đôi để thống nhất kết quả.  + 1-2 cặp lên hỏi đáp theo hình thức phỏng vấn để trình bày KQ làm việc.  - Lớp chia sẻ với bạn.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS đọc đề bài.  - HS thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe. |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Hãy nêu những từ có cũng nghĩa, trái ngược nghĩa với từ dũng cảm.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS nêu.  - HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 43**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ**

**BÀI 13: CỐ ĐÔ HUẾ (TIẾT 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác, chủ động học tập và tham gia vào các hoạt động.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận, hợp tác làm việc theo nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tiếp nhận được thông tin từ tranh, ảnh, đưa ra được một số biện pháp giải quyết các vấn đề đơn giản.

1. **Năng lực đặc thù**

* Xác định được vị trí của Cố đô Huế trên bản đồ hoặc lược đồ.
* Mô tả được vẻ đẹp của của cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu như: Kinh thành Huế, chùa Thiên Mụ, các lăng của vua Nguyễn.
* Kể lại được một số câu chuyện lịch sử liên quan đến cố đô Huế.
* Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và giữ gìn giá trị của cố đô Huế.

1. **Phẩm chất**

* Yêu nước: Biết yêu quý, xây dựng quê hương đất nước.
* Nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong khi thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.
* Trách nhiệm: Có trách nhiệm hoàn thành các yêu cầu được giao.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: tranh ảnh, lược đồ hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3’ | **1. Khởi động**  - GV yêu cầu HS nhắc lại bài đã học ở tiết trước.  - Em yêu thích, ấn tượng nhất với địa điểm nào thuộc quần thể di tích cố đô Huế.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào tiết học. | - HS nhắc lại.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Các câu chuyện lịch sử***   - GV yêu cầu HS đọc các câu chuyện.  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4 thảo luận trong thời gian 5 phút kể lại hai câu chuyện.  - GV mời các nhóm lên bảng kể chuyện.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV tổng kết, tuyên dương.   * ***Hoạt động 2: Một số biện pháp bảo tồn và giữ gìn giá trị Cố đô Huế***   - GV chia lớp thành 2 nhóm và tổ chức trò chơi” Tiếp sức”, trong thời gian 3 phút nhóm nào viết được nhiều biện pháp đúng và nhanh nhất thì nhóm đó sẽ giành chiến thắng.  - GV cho HS thảo luận theo nhóm trong thời gian 2 phút.  - GV mời đại diện các nhóm lên bảng tham gia chơi.  **-** GV tổng kết, chốt lại đáp án. | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện yêu cầu.  - Đại diện một vài nhóm lên bảng kể chuyện.  + Chuyện Hoàng Thái hậu Từ Dũ dạy con.  + Chuyện Vua Tự Đức đổi tên lăng.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm.  - HS tham gia trò chơi.  Các biện pháp:  *+ Hạn chế các phương tiện vào đại nội, trồng nhiều cây xanh, không xả rác bừa bãi.*  *+ Tích cực quảng bá các hình ảnh Cố đô Huế đến các du khách trong và ngoài nước.*  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 44**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHỦ ĐỀ 3: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**BÀI 5: BẬT NHẢY TÁCH CHÂN**

**TIẾT 4: ÔN BẬT NHẢY TÁCH CHÂN TRƯỚC - SAU**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực**

* Biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện được động tác bật nhảy tách chân trước - sau, biết cách chơi trò chơi, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học: Thông qua việc tự xem trước khẩu lệnh, quan sát tranh ảnh cách thực hiện động tác bật nhảy tách chân trước - sau trong sách giáo khoa.
* Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
* Hình thành và phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân trước, trong và sau khi tập để đảm bảo an toàn trong tập luyện, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
* Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sang tạo: Thông qua việc thực hiện được động tác bật nhảy tách chân trước - sau. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

1. **Phẩm chất**

* Tự giác, tích cực, chăm chỉ và đoàn kết trong tập luyện và hoạt động tập thể; hoàn thành lượng vận động.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Tranh ảnh động tác bật nhảy tách chân trước - sau, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
* Học sinh: giày thể thao,…

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.    - Tập bài võ cổ truyền 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Làm theo yêu cầu”.*    **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Bật nhảy tách chân trước - sau.**  *Tập luyện cá nhân*    *Tập luyện cặp đôi*.    *Tập theo tổ nhóm*    *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Nhảy ô tiếp sức”.*    **III. Hoạt động vận dụng**  \* Vận dụng kiến thức:  - Hs quan sát tranh, ảnh.    **IV. Hoạt động kết thúc.**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  2Lx8N  1-2 phút  18-22 phút  12-15 phút  1-3 phút  3-5 phút  5-7 phút  1-3 phút  4-6 phút  1-3 phút  4-6 phút  2L x 8N | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  \* ***Lưu ý:*** Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv nêu câu hỏi.  + Em hãy cho biết đâu là động tác bật nhảy tách chân trước - sau? hãy thực hiện động tác.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “giải tán”. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs tự tập luyện.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Qun sát, nhận xét, giũp đỡ bạn sửa sai.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS thực hiện thả lỏng  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - HS hô “khỏe”. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Ngày dạy: 14/2/2025**

**Tiết: 154**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: CỘNG ĐỒNG**

**BÀI 12: NHỮNG NGƯỜI DŨNG CẢM**

**GÓC SÁNG TẠO: GƯƠNG DŨNG CẢM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: viết đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc.

1. **Năng lực đặc thù**

* Viết được đoạn văn theo 1 trong 2 đề: (a) Nêu cảm nghĩ về một nhân vật dũng cảm trong các câu chuyện em đã học ở bài 12; (b) Nêu cảm nghĩ về hành động dũng cảm của một bạn nhỏ mà em biết.
* Biết cách trình bày và tham gia thảo luận.
* Viết đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc, thể hiện được nhận thức và tình cảm của bản thân về phẩm chất của các nhân vật trong truyện và trong cuộc sống.

1. **Phẩm chất**

* Có nhận thức đúng và có ý thức vận dụng những điều đã học vào cuộc sống.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Học sinh: giấy viết văn hoặc VBT.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - Cả lớp hát.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  - GV ghi đầu bài lên bảng. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS nghe, ghi bài. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**   * ***Hoạt động 1: Viết đoạn văn về nhân vật hoặc hành động dũng cảm (BT1)***   - GV mời 2 HS đọc to yêu cầu BT1.  - Mời một số HS phát biểu ý kiến cho biết em chọn đề nào? Vì sao?  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở, giấy viết. Lưu ý: Nhắc nhở HS trang trí cho bài viết của mình. GV theo dõi giúp đỡ HS gặp khó khăn.   * ***Hoạt động 2: Trình bày, thảo luận về đoạn văn đã viết (BT2)***   - Mời HS trình bày bài. GV lưu ý: Trước khi đọc đoạn văn em nên cho biết mình chọn đề nào, viết về ai. Khi đọc, cần đọc to, rõ và có những chỗ cần dừng lại, nhìn xuống lớp để thu hút sự chú ý của các bạn.  - Nhắc nhở HS khác lắng nghe, ghi chép câu hỏi tương tác.  - Mời HS chia sẻ. | - 2 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm.  - 3 - 4 HS nêu ý kiến.  - HS làm việc cá nhân.  - 3 - 4 HS trình bày bài viết của mình.  - HS chia sẻ với bạn. |
| 5’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Em học được điều gì qua tiết học ngày hôm nay?  - Để viết được đoạn văn hay theo em cần điều gì?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS hoàn thành tốt BT. Nhắc HS về nhà thực hiện tự đánh giá ở nhà (trang 30,31 SGK) để hôm sau báo cáo. | - HS chia sẻ.  - Cần sử dụng từ ngữ gợi hình ảnh, gợi tả sinh động….  - Lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 110**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**LUYỆN TẬP (TT)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với GV và bạn bè để thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

1. **Năng lực đặc thù**

* Biết so sánh 2 phân số khác mẫu (bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số đó).
* Củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số.
* Vận dụng vào thực tế cuộc sống.
* Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học mô hình hóa, giải quyết vấn đề toán học.

1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: phiếu học tập.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - Cho cả lớp hát.  - GV giới thiệu bài. | - Cả lớp hát. |
| 30’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**   * **Bài 4:**   - Y.c HS đọc đề bài.  - Y.c HS thảo luận nhóm 4 làm bài vào vở.  - Chữa bài: 1 nhóm làm bảng phụ đính lên bảng lớp, đại diện nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - Khai thác: y.c HS dưới lớp đặt câu hỏi chia sẻ với bạn.  - GV nhận xét và chốt: Trên tia số: Số bên trái bé hơn số bên phải.   * **Bài 5:**   - GV cho HS đọc và xác định yêu cầu, xác định các việc cần làm.  - GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn.  - GV mời 1 HS lên bảng trình bày kết quả.  - GV chấm vở 4 HS nhanh nhất.  - Sửa bài, GV khuyến khích nhiều HS nói cách làm.  - GV cho lớp chữa bài và rút kinh nghiệm.  - Khai thác: Muốn biết trong 2 bạn Linh và Khôi ai đọc nhiều trang sách hơn em làm thế nào?  - Vì sao em biết Linh đọc được nhiều sách nhất?  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng và chuyển: Các em đã vận dụng rất tốt kiến thức so sánh PS để làm bài toán có lời văn. Chúng ta tiếp tục vận dụng phần kiến thức này để hoàn thành BT6.   * **Bài 6:**   - GV cho xác định yêu cầu bài toán: "Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?"  - GV cho lớp hoạt động theo nhóm 4 hoàn thành bài tập vào bảng nhóm.  - 2 nhóm nhanh nhất đính kết quả lên bảng lớp.  - GV chữa bài, rút kinh nghiệm cho lớp.  - Qua bài 6 giúp em biết thêm điều gì?  - Em hãy kể tên một số món ăn chế biến từ đậu xanh hoặc đậu tương có lợi cho sức khỏe?  - GV nhận xét. | - HS đối chiếu kết quả với bạn đổi vở chấm đ/s vào vở.  - Ta thực hiện so sánh các PS, PS nào bé hơn thì viết trước, PS nào lớn hơn thì viết sau.  - HS chú ý lắng nghe.  - 1 HS đọc đề bài.  - HS thực hiện.  - HS lên chia sẻ trước lớp.  Đáp án:  Ta có: = ; =  a. Vì nên . Vậy trong 2 bạn Linh và Khôi, Linh đọc được nhiều trang sách hơn.  b. Vì nên . Vậy trong ba bạn, bạn Linh đọc được nhiều trang sách nhất.  - So sánh số sách Linh và Khôi đã đọc được bằng cách quy đồng 2 PS  - Vì PS chỉ số sách Linh đọc là PS lớn nhất.  - Lớp chú ý lắng nghe.  - HS giơ tay đọc, xác định yêu cầu đề.  - HS nêu yêu cầu của bài toán và trình bày cách làm.  - HS trao đổi, tranh luận và thống nhất đáp án thực hiện hoàn thành bài vào bảng nhóm.  - Đáp án: Ta có  mà nên  Vậy hàm lượng protein trong 100g đậu xanh ít hơn hàm lượng protein trong 100g đậu tương.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  - Em biết được một số thức ăn khi chế biến từ đậu xanh và đậu tương thường có lợi cho sức khỏe.  - Em biết được hàm lượng protein trong 100g đậu xanh ít hơn hàm lượng protein trong 100g đậu tương.  - Chè đậu xanh giúp giải khát, thanh mát mùa hè.  - Bánh đậu xanh giúp giảm béo…, giá cây đậu xanh giúp ngăn ngừa ung thư, tốt cho da và hệ tiêu hóa.  - Sữa đậu nành làm từ hạt đậu tương giúp giải khát.  - Đậu phụ làm thức ăn.  - Tương….. |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Ôn tập kiến thức đã học.  - Đọc và chuẩn bị trước Bài 64 – Luyện tập chung | - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 44**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ**

**BÀI 13: CỐ ĐÔ HUẾ (TIẾT 3)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác, chủ động học tập và tham gia vào các hoạt động.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận, hợp tác làm việc theo nhóm.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tiếp nhận được thông tin từ tranh, ảnh, đưa ra được một số biện pháp giải quyết các vấn đề đơn giản.

1. **Năng lực đặc thù**

* Xác định được vị trí của Cố đô Huế trên bản đồ hoặc lược đồ.
* Mô tả được vẻ đẹp của của cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu như: Kinh thành Huế, chùa Thiên Mụ, các lăng của vua Nguyễn.
* Kể lại được một số câu chuyện lịch sử liên quan đến cố đô Huế.
* Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và giữ gìn giá trị của cố đô Huế.

1. **Phẩm chất**

* Yêu nước: Biết yêu quý, xây dựng quê hương đất nước.
* Nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong khi thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.
* Trách nhiệm: Có trách nhiệm hoàn thành các yêu cầu được giao.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo viên: tranh ảnh, lược đồ hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’ | **1. Khởi động**  - GV cho HS hát 1 bài hát.  - GV giới thiệu bài học. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**   * ***Hoạt động 1: Đề xuất các ý tưởng quảng bá hình ảnh cố đô Huế***   *Lưu ý*: Trình bày các ý tưởng trên giấy A4, có trang trí, minh hoạ.   * ***Hoạt động 2: Thiết kế bưu thiếp chủ đề cố đô Huế***   *Lưu ý*: Bưu thiếp có chiều dài 12cm, chiều rộng 9cm. Mặt trước có hình ảnh về công trình kiến trúc hoặc cảnh đẹp của cố đô Huế.  - GV mời các nhóm lên bảng chia sẻ ý tưởng, sản phẩm của nhóm theo các hoạt động mà nhóm đã lựa chọn.  - GV tổng kết, nhận xét. | - HS lựa chọn hoạt động và thực hiện theo nhóm.  + Viết các thông điệp để quảng bá các di tích của cố đô Huế.  + Thiết kế bưu thiếp chủ đề có đô Huế.  - Đại diện HS lên bảng trình bày,  - HS lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV mời HS nhắc lại tên bài, các nội dung của tiết học.  - Các câu chuyện em đã được học.  - GV dặn dò HS về nhà học bài cũ và chuẩn bị bài mới. | - HS nhắc lại.  - HS nêu.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 66**

**KẾ HOẠCH SINH HOẠT CHỦ NHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 6: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP**

**TUẦN 22: TRÒ CHƠI GIẢI Ô CHỮ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

* Năng lực tự chủ, tự học: Biết khảo sát, đánh giá thực tế về cảnh quan thiên nhiên.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc đánh giá, khảo sát môi trường, có kế hoạch tham gia giữ gìn môi trường cảnh quan thiên nhiên xanh, sạch, đẹp.

1. **Năng lực đặc thù**

* Tích cực tham gia trò chơi *Giải ô chữ* về chủ đề *Cảnh quan thiên nhiên quê hương*.
* Có thêm nhiều hiểu biết về cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước.
* Phát triển tình yêu quê hương, đất nước.
* Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

1. **Phẩm chất**

* Nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.
* Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành sản phẩm.
* Trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Bảng tổng kết và phương hướng tuần tới.
* Học sinh: Báo cáo sơ kết tuần 22 của ban cán sự lớp.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 2’  10’  5’  15’  3’ | **1. Khởi động**  - GV mở cho học sinh nghe bài hát *- GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: Bài hát mở đầu cho bài học Tuần 20.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 22 và phương hướng hoạt động tuần 23**   1. ***Sơ kết tuần 22***   - GV mời lớp trưởng điều khiển lớp sơ kết các mặt thi đua trong tuần 22:  + *Chuyên cần:* Đi học đầy đủ, vắng, đi học trễ; nói chuyện nhiều trong giờ học; phát biểu nhiều trong giờ học…  + *Kỉ luật, nề nếp:* Giữ trật tự trong giờ học; làm việc riêng trong giờ học; ra khỏi chỗ trong giờ học…  + *Học tập:* Hoàn thành tốt các bài tập trên lớp và luyện tập tại nhà; biết đặt các câu hỏi liên quan đến bài học; biết trao đổi, thảo luận, làm việc cá nhân, nhóm, tổ, lớp.  + *Vệ sinh:* Giữ vệ sinh cá nhân, tại chỗ ngồi, ở lớp, trường học; biết nhặt rác đúng nơi quy định; không vẽ bậy lên bàn học, tường.  + *Các phong trào do trường tổ chức:* Tích cực tham gia các hoạt động, phong trào do trường tổ chức.  - GV kết luận, nhận xét đánh giá kết quả đạt được trong tuần 22; tuyên dương tổ, cá nhân xuất sắc.  - GV mời HS chưa thực hiện tốt nhận lỗi và đưa ra biện pháp khắc phục, đồng thời GV nhắc nhở các em thực hiện tốt.  - GV nhận xét lớp, tuyên dương, khen thưởng các bạn đạt được điểm cao nhất tuần, nhắc nhở, động viên các bạn chưa tốt, hoàn thiện về các mặt.   1. ***Phương hướng tuần 23***   - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 trong vòng 3 phút để đưa ra phương hướng hoạt động tuần 23 (GV phát phiếu thảo luận và bảng phụ cho các nhóm).  **-** Mời đại diện nhóm ghi trên bảng phụ trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **-** GV chốt lại các phương hướng của HS thành kế hoạch.  **-** GV đính kế hoạch lên bảng, mời một số HS đọc lại.  **-** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi trong 1 phút để đưa ra các biện pháp thực hiện và khắc phục những tồn tại của tuần trước.  **-** Mời đại diện một số nhóm nêu ý kiến.  **-** GV tổng kết, chốt lại.  **Hoạt động 2. Trò chơi Giải ô chữ**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc chung cả lớp***  - GV xây dựng ô chữ về chủ đề Cảnh quan thiên nhiên quê hương đã thiết kế trong SGK trang 65.  - GV trình chiếu ô chữ bằng máy chiếu hoặc vẽ ô chữ lên bảng. (hoặc GV thiết kế trò chơi trên một số ứng dụng phổ biến như Microsoft PowerPoit, Violet,...)  - GV tổ chức cho HS cả lớp cùng tham gia trò chơi.  - GV đưa lần lượt các câu hỏi:  1. Tỉnh nào ở trên cao nhưng không gập ghềnh?  2. Ai về Quảng Ngãi, Tam Kỳ, ghé qua đảo Lý, cảnh trời đẹp thay? Là đảo gì?  3. Đây là một mũi biển rất đẹp, vậy mà gọi tên không ai tới gần?  4. Việt Nam 63 tỉnh thành, tỉnh nào cực Bắc trên cùng Việt Nam?  5. Đây là một ngôi chùa lớn thuộc tỉnh Ninh Bình?  6. Đảo nào nước mắm lừng danh, Là đảo lớn nhất Việt Nam của mình, là đảo gì?  7. Đây là tên một quần đảo - nơi tham quan, lưu niệm về nữ anh hùng, liệt sĩ Võ Thị Sáu?  + Sau khi giải các ô chữ, các em thấy xuất hiện ở hàng dọc là chữ gì?  + Em đã đến được địa danh này chưa?  - GV giới thiệu một vài điều về Thác Bản Giốc.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc và những điều học được qua trò chơi.  + Em đã được đến những địa danh nào nhắc tới trong ô chữ?  + Em nêu cảm xúc khi được đến những nơi đó?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 3. Hoạt động tiếp nối**  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ việc có thể làm để giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe và hát theo.  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng điều khiển:  + *Các tổ thảo luận, sơ kết trong vòng 3 phút.*  *+ Mời các tổ trưởng báo cáo.*  *+ Mời ý kiến của các bạn tổ viên.*  *+ Các lớp phó nhận xét các mặt mình phụ trách.*  *+ Lớp trưởng có ý kiến và tổng kết, bình chọn tổ và cá nhân xuất sắc tuần 22.*  - HS tuyên dương, vỗ tay khen thưởng cho các bạn có kết quả cao trong tuần; lắng nghe GV nhận xét.  - Cá nhân vi phạm nhận lỗi và đưa ra biện pháp khắc phục.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu của GV.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - Một số HS đọc bảng kế hoạch tuần mới, các HS còn lại lắng nghe và theo dõi.  - HS thảo luận nhóm đôi thực hiện yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  - HS thi đua giữa các tổ cho trò chơi thêm hấp dẫn.  1. Cao Bằng  2. Đảo Lí Sơn  3. Mũi Né  4. Hà Giang  5. Bái Đính  6. Phú Quốc  7. Côn Đảo  - Đó là Bản Giốc.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..